

Bản án số: 11/2019/HSST
Ngày 26 tháng 3 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hảo
Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trung Tính
Ông Bùi Văn Thim

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Tâm thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/HSST ngày 25/01/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đinh Duy T, sinh ngày 26/3/2000;

Nơi cư trú: xóm T, xã HĐ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Duy H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H , chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2018 hiện đang giam, giữ tại Trại tạm giam C an tỉnh Hòa Bình – Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo T: ông Nguyễn Hữu Doan – trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình.

2. Bùi Văn D, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: xóm ĐC, xã KT, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Hòa và bà Bùi Thị Biểu; vợ là Bùi Thị Thêu (đã ly hôn), chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 26/4/2006 bị Chủ tịch UBND huyện Kim Bôi ra Quyết định số 791/QĐ-UBND áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng do có hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản.

Ngày 27/5/2009 bị TAND huyện Kim Bôi xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” bản án số 26/HSST.

Ngày 23/9/2009 bị TAND huyện Kim Bôi xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” bản án số 44/HSST.

Ngày 13/4/2010 bị TAND huyện Kim Bôi xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” bản án số 13/HSST.

Ngày 30/8/2013 bị TAND huyện Kim Bôi xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” bản án số 18/HSST.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2018 hiện đang giam, giữ tại Trại tạm giam C an tỉnh Hòa Bình – Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo D: bà Vũ Thị Hường – trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình.

3. Bùi Văn Đ, sinh ngày 21/10/2001;

Nơi cư trú: xóm B, xã K, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đồi và bà Bùi Thị Hà, chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2018 hiện đang giam, giữ tại Trại tạm giam C an tỉnh Hòa Bình – Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đ: chị Bùi Thị Hà, sinh năm: 1978 (mẹ đẻ)

Trú tại: xóm B, xã Kim Bình, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Người bào chữa cho bị cáo Đ: ông Nguyễn Hữu Doan – trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình.

4. Bùi Văn C, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: xóm ĐC, xã KT, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Hòa và bà Bùi Thị Biểu, có vợ đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án: 02 tiền án.

Bản án số 18/HSST ngày 30/8/2013 bị TAND huyện Kim Bôi xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Ngày 02/02/2015 bị TAND huyện Kim Bôi xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” bản án số 03/HSST áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm”, đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa bồi thường cho người bị hại, chưa được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2018 hiện đang giam, giữ tại Trại tạm giam C an tỉnh Hòa Bình – Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo C: bà Vũ Thị Hường – trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình.

5. Quách Đình P, sinh ngày 25/9/2001;

Nơi cư trú: xóm S, xã HB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Đình Phon và bà Bùi Thị Dung, chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2018 hiện đang giam, giữ tại Trại tạm giam C an tỉnh Hòa Bình – Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo P: chị Bùi Thị Dung, sinh năm: 1982 (mẹ đẻ)

Trú tại: xóm S, xã HB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

6. Vũ Trung Q, sinh năm 2001;

Nơi cư trú: xóm Đoàn Kết, xã Vĩnh Đồng, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình;
nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo:
không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Trung Kiên (đã chết), con bà Đoàn Thị
Thêu, chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2018 hiện đang giam, giữ tại Trại
tạm giam C an tỉnh Hòa Bình – Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Q: chị Đoàn Thị Thêu (mẹ đẻ)

Trú tại: xóm Đoàn Kết, xã Vĩnh Đồng, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Người bào chữa cho bị cáo Q: ông Nguyễn Hữu Doan – trợ giúp viên pháp
lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình.

Những người bị hại:

1. Anh Bùi Văn C; sinh năm 1993.

Trú tại: xóm MB, xã H, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. *Có mặt tại phiên
tòa.*

2. Chị Bùi Thị C2; sinh năm 1993.

Trú tại: xóm N, xã T, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. *Có mặt tại phiên
tòa.*

3. Cháu Hoàng Văn G; sinh năm 2003. *Vắng mặt*

Người đại diện hợp pháp của cháu G: chị Bùi Thị Duyên, sinh năm 1980.
Có mặt tại phiên tòa.

Cùng trú tại: xóm C, xã Đ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

4. Cháu Bùi Hải Đ2; sinh năm 2014. *Vắng mặt*

Người đại diện hợp pháp của cháu Đ2: anh Bùi Văn Nam, sinh năm 1977
(bố đẻ của cháu Đ2). *Có mặt tại phiên tòa.*

Cùng trú tại: xóm ĐS, xã T, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại cháu Hoàng Văn
G và Bùi Hải Đ2 là ông Nguyễn Đình Huy – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung
tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Bùi Thị M, sinh năm: 1991

Trú tại: xóm D3, xã HĐ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình – *Vắng mặt.*

2. Anh Hoàng Ngọc H, sinh năm: 1985

Trú tại: xóm MD, xã HB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình – *Vắng mặt.*

3. Anh Nguyễn Chí C, sinh năm: 1992

Trú tại: phố B, xã HB, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. – *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Các đối tượng gồm: Đinh Duy T, Bùi Văn D, Bùi Văn C, Bùi Văn Đ,
Quách Đình P, Vũ Trung Q và Bùi Xuân Lượng trong một thời gian ngắn từ
ngày 21/9/2018 đến ngày 05/10/2018 đã cùng nhau thực hiện một loạt các vụ
“cướp tài sản” và “cướp giật tài sản” trên các xã thuộc địa bàn huyện Kim Bôi -
Hòa Bình cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất: T, D, C, Đ, P, Q Lượm cướp một chiếc điện thoại di động Samsung J2 của anh Bùi Văn C tại xóm MD – HB - Kim Bôi ngày 21/9/2018 tối ngày 21/9/2018 D và em trai ruột là C đang ở nhà tại xóm ĐC - KT - Kim Bôi - Hòa Bình thì có T, P, Đ, Q, Lượm đến nhà chơi sau khi ăn cơm tại nhà D song T và D nảy sinh ý định rủ cả nhóm sử dụng xe mô tô đi ra đường nhằm mục đích lợi dụng sơ hở của người đi đường để cướp tài sản, T nói “đi ra đường lượt xem có gì không” cả nhóm đồng ý T mặc thêm một chiếc áo chống nắng có mũ trùm đầu, loại áo của phụ nữ có sẵn ở nhà D đến khoảng 21 giờ cùng ngày Đ chở T và Lượm đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, biển kiểm soát 28B1-182.57 (là xe T mượn của mẹ đẻ là bà Bùi Thị Hiền, sinh năm 1980, trú tại xóm T - HĐ - Kim Bôi - Hòa Bình) D trở P bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn trắng, xe mới mua chưa lắp biển kiểm soát, còn Q chở C đi bằng xe mô tô của C, xe đã cũ không rõ nhãn hiệu và biển kiểm soát. Các đối tượng đi từ nhà D ra Quốc lộ 12B rồi đi qua xã HB, Trung Bì, T vòng ra ngàm Nước Chải đi vào đường đôi thuộc xóm MD – HB. Tại vĩa hè bên trái đoạn đường đôi, các đối tượng nhìn thấy anh Bùi Văn C, sinh năm 1993 trú tại xóm MB - H - Kim Bôi - Hòa Bình đang dựng một xe mô tô và một xe đạp điện nói chuyện với chị Bùi Thị Mỹ, sinh năm 1989 trú tại xóm Mớ D3 - HB - Kim Bôi. Các đối tượng tiếp tục đi đến gần quốc lộ 12B thì vòng xe quay lại, xe của Đ áp sát chỗ anh C đứng, xe của Q dừng trước xe Đ khoảng 05 mét, xe của D dừng sau xe của Đ khoảng 02 mét. Sau đó T xuống xe và hỏi anh C “anh là người ở đâu” anh C vừa trả lời xong mình ở xóm MB - H thì bị T dùng tay tát hai cái vào mặt, Lượm cũng xông vào dùng tay, chân đánh đấm vào người anh C, anh C chạy lùi lại phía sau khoảng 03 mét thì bị vấp ngã xuống đường, D chạy đến giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 màu vàng gold mà anh C đang cầm trên tay rồi chạy lại cùng P, Đ, T, Q, C và Lượm rồi cả bọn điều khiển xe mô tô bỏ chạy ngược lại hướng ngàm Nước Chải qua xã Vĩnh Đồng ra Quốc lộ 12B tẩu thoát.

2. Vụ thứ hai: T, D, Đ, P, Lượm cướp giật một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y55S của anh Hoàng Văn G tại xóm C - Đ - Kim Bôi - Hòa Bình ngày 29/01/2018.

Sau khi cướp được chiếc điện thoại di động của anh Bùi Văn C, T dẫn cả nó về nhà mình ở xóm T - HĐ - Kim Bôi nhưng đi được nửa đường thì T nghĩ mẹ đã ngủ nên rủ cả nhóm đi lên khu vực xã Đ - Kim Bôi để tiếp tục cướp giật tài sản. Cả nhóm đồng ý còn riêng Q tại thời điểm đó đang chở C cùng vào nhà mình ở xóm Đoàn Kết - Vĩnh Đồng - Kim Bôi để lấy thêm áo mặc nên không biết và không tham gia cùng nhóm của D, T và những người còn lại. Trong khi đó Đ, T, Lượm, D và P đi dọc theo quốc lộ 12B đến đoạn đường bê tông dẫn vào cổng làng văn hóa xóm C - Đ - Kim Bôi thì nhìn thấy anh Hoàng Văn G, sinh năm 2003 và anh Bùi Chí Minh, sinh năm 2001 cùng trú tại xóm C – Đ - Kim Bôi đang ngồi trên xe đạp điện nghịch điện thoại mặt quay vào trong xóm, lưng hướng ra Quốc lộ 12B. Cả nhóm vòng xe lại hướng về thị trấn B - Kim Bôi, sau đó xe của Đ dừng sát lề đường quốc lộ 12B cách xe đạp điện của anh G và anh Minh khoảng 05 mét, xe của D dừng trước đầu xe của Đ lúc này Q trở C đi qua và biết ý định chiếm đoạt tài sản của nhóm T, Đ, Lượm, D, P đồng thời Q cho rằng T ra tín hiệu cho mình không được dừng lại mà tiếp tục đi. Q nhìn

thấy anh G, anh Minh giống người quen sống gần nhà mình nên không muốn tham gia cùng nhóm của T, nên đã chở C tiếp tục đi hướng lên thành phố Hòa Bình. Khoảng 5 phút sau T sang chỗ anh G, anh Minh đang đứng rồi hỏi “các anh làm gì ở đây” lúc này anh G, anh Minh vẫn ngồi trên xe quay lưng ra quốc lộ 12B và trả lời T “bọn em ở đây bắt wi-fi” ngay sau đó T đứng phía sau vòng tay qua vai anh G giật chiếc điện thoại di động nhãn nghiệm ViVo Y55S màu hồng mà anh G đang cầm trên tay rồi chạy sang chỗ Đ, Lượng, D, P đang ngồi trên xe mô tô đợi sẵn và bảo “đi nhanh lên”. Cả nhóm điều khiển xe mô tô bỏ chạy theo quốc lộ 12B về hướng thị trấn B - Kim Bôi đến ngã ba xóm Chiềng - Vĩnh Đồng thì rẽ vào đường đi xóm Cốc - Vĩnh Đồng rồi sang xóm ĐS - T. Tại đây các đối tượng phát hiện 04 nam thiếu niên khoảng 10 tuổi cầm đèn pin và xô chậu đi soi. T bảo Đ “dừng xe lại giả vờ hỏi đường” Đ hiểu T định chiếm đoạt tài sản của nhóm nam thiếu niên này nên đã bảo D “đi trước đi” D hiểu ý Đ và T sẽ chiếm đoạt tài sản nhóm nam thiếu niên này nên đã trở P đi về nhà mình trước. Đ dừng xe thì T xuống giả vờ hỏi nhóm nam Thiếu niên đường đi sang cầu treo xóm Nè – T. Khi các nam thiếu niên đang trả lời thì T giật một sợi dây chuyền của một trong bốn nam thiếu niên đang đeo trên cổ rồi nhảy lên xe mô tô để Đ điều khiển bỏ chạy về nhà D. Khi về đến nhà D đã có Q, C, D, P về từ trước, D lấy ra chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J2 màu vàng gold mà chính D giật được từ tay anh C ở đường đôi thuộc xóm MD – HB. D bảo để chiếc điện thoại này lại để D sử dụng, cả nhóm đồng ý nhưng sang ngày 22/9/2018 D đi bán chiếc điện thoại này cho anh Bùi Văn Thắng, sinh năm 1985 trú tại xóm D3 2 - KT - Kim Bôi - Hòa Bình với giá 400.000đ. Tối hôm đó D, C, T, Đ, Lượng, P đi hát karaoke khi trả tiền hát D có nói với những người còn lại số tiền dùng để trả tiền hát là tiền bán được chiếc điện thoại Samsung J2. Còn đêm 21/9/2018 khi về đến nhà D, T lấy ra chiếc điện thoại VIVO Y55S màu hồng và Sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng bạc và nói với cả nhóm, chiếc điện thoại giật được ở C – Đ, còn sợi dây chuyền giật được ở ĐS – T và bảo cả nhóm sáng M sẽ đi bán sợi dây chuyền rồi chia sau. Sáng hôm sau T chở Q về nhà rồi đi bán chiếc điện thoại VIVO Y55S màu hồng cho cửa hàng mua bán điện thoại Hoàng Hà tại xóm MD - Hà Bì - Kim Bôi với giá 1.000.000đ rồi đi bán sợi dây chuyền nhưng phát hiện sợi dây chuyền đã bị rơi mất trên đường đi. Tối hôm đó T mua thức ăn đến nhà D và bảo tiền mua thức ăn là tiền bán chiếc điện thoại VIVO Y55S màu hồng, lúc này có D, P, Đ, Lượng, T nghe thấy và sau đó cùng ăn. Khi ăn thì có C tham gia nhưng C không biết tiền mua thức ăn là tiền T bán chiếc điện thoại VIVO Y55S của anh G.

3. Vụ thứ ba: T, D, Đ, Lượng cướp giật tài sản của chị Bùi Thị C2 tại xóm Nội Sung - HB - Kim Bôi ngày 26/9/2018.

Chiều tối ngày 25/9/2018 T đến nhà D chơi tại đây có cả Đ và Lượng sau khi ăn cơm xong T dù cả bọn đi ra đường chiếm đoạt tài sản thì D, Đ, Lượng đồng ý. T bảo Đ tháo biển kiểm soát xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng biển kiểm soát 28B1.182.57 ra để không bị người khác nhận ra. D trở lượng bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn trắng xe mới mua chưa lắp biển kiểm soát. Khoảng 21 giờ cùng ngày các đối tượng bắt đầu đi từ nhà D, trên đường đi T và Đ mua cho mỗi người một chiếc khẩu trang theo đề xuất của D để không bị người quen phát hiện. Các đối tượng đi qua các xã HB,

Trung Bì, T, Xuân Thủy, Bắc Sơn, Bình Sơn, Vĩnh Tiến rồi đi ra ngã ba xóm Bãi Chạo - Tú Sơn rẽ theo quốc lộ 12B hướng lên thành phố Hòa Bình đến địa phận huyện Cao P thì quay lại hướng về thị trấn B - Kim Bôi. Khoảng 4 ngày 26/9/2018 cả nhóm đến dốc Gạo thuộc xóm Đúp - Tú Sơn thì phát hiện một cặp nam nữ đi xe mô tô hướng từ thành phố Hòa Bình đi xuống, người phụ nữ ngồi sau đeo một chiếc túi xách trên vai. Lúc này Đ trở T đi trước, D trở Lượng đi sau, Đ áp sát xe cặp nam nữ, T ngồi sau giật chiếc túi xách của người phụ nữ nhưng chỉ giật được dây đeo túi nên đã vút trên đường bỏ chạy hướng về thị trấn B - Kim Bôi.

Khi đến ngã ba thuộc xóm Bãi Chạo - Tú Sơn cả nhóm rẽ theo đường Trường Sơn hướng đi ngã ba Bãi Lạng - Lương Sơn - Hòa Bình tiếp tục tìm người để chiếm đoạt tài sản. Khi đến ngã ba Trá thuộc xóm Khăm - Bình Sơn - Kim Bôi thì quay ngược xe ra đến đường rẽ vào xã Đú Sáng - Kim Bôi thuộc thôn 168 - Vĩnh Tiến thì phát hiện một người phụ nữ đi xe mô tô Chở theo một lồng gà trên người đeo một chiếc túi da màu đen cả nhóm bám theo đến ngã ba xóm Bãi Chạo - Tú Sơn theo quốc lộ 12B hướng lên thành phố Hòa Bình. Đến xóm Củ - Tú Sơn cách gần 100m đường rẽ đi khu du lịch Cừ Thác - Tú Sơn, xe Đ chở T đi trước, Đ áp sát xe để người phụ nữ đi chậm lại, T nhảy xuống giật chiếc túi xách bằng da màu đen người phụ nữ đang đeo trên người rồi quay lại xe của Đ. D vừa chở Lượng đi tới cả hai xe cùng quay đầu bỏ chạy hướng về thị trấn B - Kim Bôi khi đến cầu Chiềng - Vĩnh Đồng, cả nhóm dừng lại kiểm tra chiếc túi vừa giật được nhưng bên trong chỉ có một số giấy tờ không có tài sản có giá trị nên T đã vút cả chiếc túi cùng số giấy tờ bên trong xuống bên dưới cầu Chiềng - Vĩnh Đồng rồi cùng Đ, D, Lượng đi hướng về thị trấn B - Kim Bôi.

Khoảng 05 giờ ngày 26/9/2018 cả nhóm đến cổng bến xe mới Kim Bôi thuộc xóm S - HB - Kim Bôi, các đối tượng dừng lại mua bánh bao người bán rong ăn. Lúc này chị Bùi Thị C2, sinh năm 1993, trú tại xóm N - T - Kim Bôi đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Toxic do Trung Quốc sản xuất, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 28S7-1715 chở bánh mì đi bán rong hướng từ thị trấn B lên. D nhìn thấy và bảo “bà bán bánh mì kia”, T, Đ và Lượng hiểu D đang bảo cả nhóm chiếm đoạt tài sản của chị C2 nên đã điều khiển xe mô tô dừng phía trên ngã ba rẽ vào xóm Nội Sung - HB để xem chị C2 đi hướng nào. Khi thấy chị C2 rẽ vào đường đi xóm Nội Sung, các đối tượng đã điều khiển xe mô tô bám theo, khi đến đoạn đường vắng cách cổng làng văn hóa xóm Nội Sung gần 100 mét. Xe của Đ chở T đi trước, xe D chở Lượng đi sau, sau đó Đ điều khiển xe áp sát xe của chị C2 đồng thời T ngồi sau dùng hai tay ấn vào yên xe để nhảy ra khỏi xe, làm cho cả xe của chị C2 và xe của Đ đi loạng choạng. Khi nhảy ra khỏi xe T chạy đến giật chiếc túi xách bằng da màu vàng cam chị C2 đang đeo trên người làm chị C2 ngã đổ hẳn xe về phía phải đường. Sau đó T chạy sang nhảy lên xe của D, D quay đầu xe chở T và Lượng đi sang hướng quốc lộ 12B rồi đi về nhà. Còn Đ dựng loại xe điều khiển bỏ chạy về trung tâm xóm Nội Sung sang xã Trung Bì vòng qua thị trấn B rồi theo đường xóm Lục D3 - Kim Bình đi về nhà D. Tại nhà D, T kiểm tra chiếc túi xách vừa cướp được của chị C2 lúc này T thấy túi đã mở khóa sẵn bên trong có một cây bút bi, một cuốn sổ ghi chép nhỏ và 500.000đ tiền mặt. T chia cho D, Đ, Lượng mỗi người 120.000 đồng, rồi sau đó D cầm

chiếc túi xách bên trong có chiếc bút bi và cuốn sổ ghi chép nhỏ của chị C2 đem đi vứt xuống giếng cạn bỏ hoang sau vườn.

4. Vụ thứ tư: T, Lượng cướp giật tài sản của cháu Bùi Hải Đ2 tại xóm ĐS – T – Kim Bôi ngày 05/10/2018.

Khoảng 16 giờ ngày 05/10/2018, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn trắng biển kiểm soát 28B1-182.57 đi chơi từ thị trấn B – Kim Bôi về thì gặp Lượng đang đi bộ trên quốc lộ 12B đoạn qua xóm Sóng Dưới - Vĩnh Đồng. T trở Lượng về nhà nhưng đến thị trấn B thì gặp tổ tuần tra cảnh sát giao thông do không đội mũ bảo hiểm nên T trở Lượng sang khu vực ĐS – T chiếm đoạt tài sản. Khi đi đến đoạn đường bê tông Rộc Bùn thuộc xóm ĐS – T thì T và Lượng gặp các cháu Bùi Trường G, sinh năm 2008, Bùi Hải Đ2 sinh năm 2014, Bùi Anh Tú, sinh năm 2010 và Bùi Tuấn Điệp, sinh năm 2008, đều trú tại xóm ĐS - T - Kim Bôi đang chờ nhau đi bằng xe đạp. T dừng xe lại chỉ tay về hướng ngằm xóm N – T và bảo “các em sang bên kia mà xem tai nạn chết người”. Các cháu G, Đ2, Tú, Điệp tin lời của T liền đi theo hướng T chỉ được khoảng 100 mét đến đoạn đường vắng người thì T đuổi theo áp sát xe cháu G đang chở cháu Đ2, sau đó T giật sợi dây chuyền bằng kim loại cháu Đ2 đang đeo trên cổ rồi điều khiển xe mô tô chở Lượng bỏ chạy về xóm T - HĐ - Kim Bôi. Sau đó tiếp tục trở Lượng về nhà ở xóm Lục Cả - Kim Bình - Kim Bôi.

Đối với vụ cướp giật chiếc túi xách của một đôi nam nữ đi xe mô tô tại xóm Đúp – Tú Sơn và vụ cướp giật chiếc túi xách của một phụ nữ tại xóm Củ – Tú Sơn vào rạng sáng ngày 26/9/2018; Vụ cướp giật sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng bạc của nhóm nam thiếu niên vào đêm 21/9/2018 tại ĐS – T. Quá trình điều tra đã tiến hành xác minh và thông báo tìm người bị hại nhưng đến nay vẫn chưa xác định được người bị hại.

*** Kết quả giám định tài sản:**

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2, đã qua sử dụng của anh Bùi Văn C có giá trị là: 1.216.500đ.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y55S, đã qua sử dụng của anh Hoàng Văn G có giá trị là: 1.066.500đ:

Túi xách màu vàng cam, loại có dây cầm tay, đã qua sử dụng của chị Bùi Thị C2 có giá trị là: 13.500đ.

Sợi dây chuyền bằng kim loại màu bạc, dạng mắt xích nối lại với nhau dài 50cm, đã qua sử dụng của cháu Bùi Hải Đ2 có giá trị là: 160.000đ.

*** Những người liên quan:**

Đối với anh Bùi Văn Thắng, sinh năm: 1985, trú tại: xóm D3 2 – KT – Kim Bôi – Hòa Bình, là người đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 từ Bùi Văn D, nhưng khi mua anh Thắng không biết là tài sản do trộm cắp mà có, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Thắng là có căn cứ.

Đối với anh Hoàng Ngọc Hà, sinh năm: 1985, trú tại: xóm MD – HB – Kim Bôi – Hòa Bình, là người đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y55S từ Đinh Duy T, nhưng khi mua anh Hà không biết là tài sản do trộm cắp mà có, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Hà là có căn cứ.

*** Vật chứng vụ án:**

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, BKS: 28B1-22740 được bị cáo Bùi Văn D sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Quá

trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Bùi Thị M, sinh năm: 1991, trú tại: xóm D3 – HĐ – Kim Bôi – Hòa Bình, là chị gái họ của D. Khi cho D mượn xe chị M hoàn toàn không biết D đi đâu sử dụng vào mục đích gì. Hiện nay chiếc xe trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi.

- Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, đã cũ nát, không có biển kiểm soát được bị cáo Bùi Văn C mua tại cửa hàng phế liệu, sửa chữa rồi sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Sau đó trong thời gian đi làm tại Hà Nội C đã bán xe cho một người khôn quen biết gặp trên đường, do đó cơ quan điều tra không có căn cứ truy tìm.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, BKS: 28B1-182.57 được bị cáo Đinh Duy T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Bùi Thị Hiên, sinh năm: 1980, trú tại: xóm T – HĐ – Kim Bôi – Hòa Bình, là mẹ đẻ của T. Khi T hỏi mượn xe, chị đã đồng ý giao xe cho T mượn nhưng không biết T đi đâu sử dụng vào mục đích gì. Do đó cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Bùi Thị Hiên.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Bùi Văn C.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y55S màu hồng của anh Hoàng Văn G. Bị cáo T đã bán cho anh Hoàng Ngọc Hà chủ cửa điện thoại di động, sau đó anh Hà đã bán lại cho khách hàng nhưng không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ truy tìm.

- Đối với những đồ vật, tài sản gồm: 01 chiếc bút bi; 01 cuốn sổ ghi chép nhỏ; 01 giấy tờ cá nhân mà chị Bùi Thị C2 trình báo bị mất khi để trong túi xách bị cướp giật. Trên đường bỏ chạy bị cáo T đã làm rơi nhưng không xác định được địa điểm. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, truy tìm. Đối với số tiền 1.800.000đ chị C2 khai để trong túi xách bị cướp, quá trình điều tra và tại phiên tòa không cung thêm chứng cứ nào chứng minh về số tiền 1.800.000đ, lời khai của các bị cáo đồng nhất và phù với nhau đối với số tiền 500.000đ có trong túi xách của chị C2 các bị cáo cướp giật được.

- Đối với chiếc túi xách màu vàng là tài sản của chị Bùi Thị C2; sợi dây chuyền bằng kim loại màu bạc là tài sản của cháu Bùi Hải Đ2. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị C2; anh Bùi Văn Nam (là bố đẻ, người giám hộ của cháu Đ2).

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Những người bị hại gồm: anh Bùi Văn C, anh Bùi Văn Nam (người giám hộ của cháu Đ2) và anh Hoàng Văn G không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên không xét đến

- Chị Bùi Thị C2 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường các tài sản gồm: 01 chiếc bút bi; 01 cuốn sổ ghi chép nhỏ; 01 giấy tờ cá nhân; số tiền 1.800.000đ để trong túi xách mà chị Bùi Thị C2 trình báo bị mất. Chị C2 khai báo chi phí dự tính sửa xe mô tô là 1.800.000đ, đã được các bị cáo T; Đ cùng gia đình bồi thường tổng số 1.200.000đ. Chị C2 yêu cầu bị cáo D bồi thường 600.000đ chi phí sửa xe mô tô, hiện bị cáo D chưa bồi thường cho chị C2.

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 23/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố:

Đinh Duy T; Bùi Văn D; Bùi Văn Đ về tội: “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự và tội “Cướp giết tài sản” theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Quách Đình P về tội: “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự và tội “Cướp giết tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Bùi Văn C về tội: “Cướp tài sản” theo điểm h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình.

Vũ Trung Q về tội: “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi luận tội giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo:

Đinh Duy T; Bùi Văn D; Bùi Văn Đ; Quách Đình P phạm tội “Cướp tài sản” và “Cướp giết tài sản”.

Bùi Văn C; Vũ Trung Q phạm tội “Cướp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 168, điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 58, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Duy T từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội Cướp tài sản, từ 42 tháng đến 48 tháng tù về tội Cướp giết tài sản. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 58, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội Cướp tài sản, từ 42 đến 48 tháng tù về tội Cướp giết tài sản. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành từ 06 năm, 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, điểm g khoản 1, Điều 52 Điều 91, Điều, Điều 101, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ từ 30 đến 36 tháng tù về tội Cướp tài sản, từ 36 đến 42 tháng tù về tội Cướp giết tài sản. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm g khoản 2 Điều 171 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 38, Điều 55, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Quách Đình P từ 30 đến 36 tháng tù về tội Cướp tài sản, từ 30 đến 36 tháng tù về tội Cướp giết tài sản. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành từ 05 năm đến 06 năm tù.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Trung Q từ 30 đến 36 tháng tù về tội Cướp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng án treo.

Không đề nghị xử phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Duy T; Bùi Văn Đ; Quách Đình P; Vũ Trung Q trình bày quan điểm bào chữa: Đồng ý với hành vi phạm tội mà Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố đối với các bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc hình phạt vì bị cáo Q, P, Đ phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi.

Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 168, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Q 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội cướp tài sản.

Áp dụng khoản 1, Điều 168, điểm g khoản 2 Điều 171, Điều 51, Điều 55, Điều 38, Điều 101, Điều 103 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo P 03 năm tù về tội Cướp tài sản, 02 năm tù về tội Cướp giật tài sản. tổng hợp hình phạt chung là 05 năm tù.

Xử phạt bị cáo Đ 02 năm tù về tội Cướp tài sản, 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản. tổng hợp hình phạt chung là 05 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo T 03 năm tù về tội Cướp tài sản, 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản. tổng hợp hình phạt chung là 06 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn D; Bùi Văn C trình bày quan điểm bào chữa: đồng ý với bản luận tội của vị đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Kim Bôi, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm h, khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo C 07 năm tù.

Đề nghị căn cứ Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt D 36 tháng tù về tội Cướp tài sản, 36 đến 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản và tổng hợp thành hình phạt chung.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại có quan điểm: đồng ý với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, không có ý kiến gì thêm về trách nhiệm Dân sự.

Các bị cáo Đinh Duy T; Bùi Văn D; Bùi Văn C; Bùi Văn Đ; Quách Đình P; Vũ Trung Q, đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, không có ý kiến tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện Kim Bôi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, những người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Về hành vi phạm tội của các bị cáo xét thấy: Lần 1; Khoảng 21 giờ, ngày 21/9/2018, tại xóm MD – HB - Kim Bôi – Hòa Bình, các bị cáo T, C, Đ, P, Q, D và đối tượng Bùi Xuân Lượng đã cướp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 trị giá 1.216.500đ của anh Bùi Văn C, sinh năm 1993, trú tại xóm MB, xã H, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Lần 2: Đêm ngày 21/9/2018, tại xóm C – Đ - Kim Bôi – Hòa Bình, các bị cáo T, D, Đ, P, và đối tượng Bùi Xuân Lượng đã cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y55S trị giá 1.066.500đ của anh Hoàng Văn G, sinh ngày 02/8/2003, trú tại xóm C, xã Đ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Lần 3: Khoảng 05 giờ ngày 26/9/2018 tại xóm Nội Sung - HB - Kim Bôi – Hòa Bình, các bị cáo T, D, Đ, và đối tượng Bùi Xuân Lượng đã cướp giật 01 túi xách màu vàng cam trị giá 13.500đ, bên trong có 01 cây bút bi, 01 cuốn sổ ghi chép nhỏ và 500.000đ tiền mặt của chị Bùi Thị C2, sinh năm 1993, trú tại xóm N, xã T, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Lần 4: Khoảng 16 giờ ngày 05/10/2018 tại xóm ĐS – T - Kim Bôi – Hòa Bình, bị cáo T và đối tượng Bùi Xuân Lượng đã cướp giật 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu bạc trị giá 160.000đ, của cháu Bùi Hải Đ2, sinh ngày 12/8/2014, trú tại xóm ĐS, xã T, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa các bị cáo Đinh Duy T; Bùi Văn D; Bùi Văn C; Bùi Văn Đ; Quách Đình P; Vũ Trung Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người bị hại, vật chứng, biên bản định giá tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá C khai tại phiên Tòa.

Xét bị cáo Đinh Duy T: là người khởi xướng rủ các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi cướp và cướp giật tài sản của người khác. Bị cáo T trực tiếp tham gia 04 lần cướp và cướp giật tài sản, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.956.500đ. Do đó có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đinh Duy T phạm tội “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168; điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi đã truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của C dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong vụ án này bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được xem xét khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Bùi Văn D: là đồng phạm cùng T và các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi cướp và cướp giật tài sản của người khác. D trực tiếp tham gia 03 lần cướp và cướp giật tài sản là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.796.500đ đủ cơ sở để kết luận bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168; điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi đã truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học tu tỉnh cho bản thân mà tiếp tục phạm nhiều tội mới. Do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo thành C dân tốt cho gia đình và xã hội.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Bùi Văn Đ: Đồng phạm với các bị cáo T; C; P; Q; D thực hiện hành vi cướp và cướp giật tài sản của người khác. Bị cáo Đ trực tiếp tham gia 03 lần cướp và cướp giật tài sản, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.796.500đ. Do đó có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168; điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi đã truy tố và bị cáo đã khai nhận tại phiên tòa. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên được Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Quách Đình P: Đã cùng các bị cáo T; C; Đ; Q; D thực hiện hành vi cướp và cướp giật tài sản của người khác. Bị cáo P trực tiếp tham gia 02 lần cướp và cướp giật tài sản, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.283.000đ. Do đó có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Quách Đình P phạm tội “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168; điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi đã truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên được áp dụng mức xử phạt quy định tại các điều 91 và 101 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Bùi Văn C: Cùng các bị cáo T; P; Đ; Q; D thực hiện hành vi cướp tài sản của người khác. Bị cáo C trực tiếp tham gia 01 lần cướp tài sản, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 1.216.500đ. Bị cáo C đã bị bản án số 18/HSST ngày 30/8/2003 kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội mới bản án số 03/HSST ngày 02/02/2015 xét xử áp dụng tình tiết “tái phạm”. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, là tình tiết

định khung hình phạt quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Như bản cáo trạng của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Kim Bôi đã truy tố là có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, đã thành khẩn khai báo được xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Trong vụ án này bị cáo Vũ Trung Q: Tham gia cùng các bị cáo T; C; P; Đ; D thực hiện hành vi cướp tài sản 01 lần, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 1.216.500đ, Đã phạm tội “Cướp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi đã truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy; Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thực hiện tội phạm một lần, vai trò đồng phạm giản đơn, không được hưởng lợi cùng các bị cáo khác sau khi cướp được tài sản. Mặt khác bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật hạn chế, có nơi cư trú rõ ràng. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

{3} Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

{4} Về vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, BKS 28B1-22740 màu sơn trắng, đã qua sử dụng. Chủ sở hữu là chị Bùi Thị M, sinh năm 1991, trú tại xóm D3 – HĐ – Kim Bôi – Hòa Bình, chị M không biết việc các bị cáo dùng xe mô tô của mình để phạm tội do đó Hội đồng xét xử trả lại cho chị M là có căn cứ pháp luật.

{5} Về trách nhiệm Dân sự:

Những người bị hại gồm: anh Bùi Văn C, anh Bùi Văn Nam (người giám hộ của cháu Đ2) và anh Hoàng Văn G không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên không xem xét.

Chị C2 yêu cầu bị cáo D bồi thường 600.000đ chi phí sửa xe mô tô, tại phiên tòa bị cáo D đồng ý bồi thường cho chị C2 số tiền 600.000đ nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Chị Bùi Thị M, Anh Hoàng Ngọc Hà, Anh Nguyễn Chí C vắng mặt không yêu cầu các bị cáo phải chịu trách nhiệm Dân sự do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Các bị cáo phải nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Đình Duy T; Bùi Văn D; Bùi Văn Đ; Quách Đình P** phạm tội “*Cướp tài sản*” và “*Cướp giết tài sản*”. **Bùi Văn C; Vũ Trung Q** phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 58, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Duy T 03 (*Ba*) năm tù về tội Cướp tài sản; 03 (*Ba*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành 06 (*sáu*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, giam 10/10/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 58, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 03 (*ba*) năm tù về tội Cướp tài sản; 03 (*ba*) năm tù về tội Cướp giật tài sản. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành 06 (*sáu*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, giam 10/10/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 91, Điều, Điều 101, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 02 (*hai*) năm tù về tội Cướp tài sản, 03 (*ba*) năm tù về tội Cướp giật tài sản. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành 05 (*năm*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, giam 10/10/2018.

Căn cứ dụng khoản 1 Điều 168, điểm g khoản 2 Điều 171 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52 Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 38, Điều 55, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Quách Đình P 02 (*hai*) năm tù về tội Cướp tài sản, 03 (*ba*) năm tù về tội Cướp giật tài sản. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành 05 (*năm*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, giam 10/10/2018.

Căn cứ điểm h, khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 07 (*bảy*) năm tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, giam 10/10/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Trung Q 30 (*ba mươi*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (*sáu mươi*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Giao bị cáo Q cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Đồng, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản

án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điều 48 bộ luật hình sự, điều 585, điều 589 bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Bùi Văn D và người bị hại Bùi Thị Dích cụ thể: Buộc bị cáo D phải bồi thường cho chị C2 600.000đ (*sáu trăm ngàn đồng*)

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, BKS 28B1-22740 màu sơn trắng, đã qua sử dụng, cho chị Bùi Thị M, sinh năm 1991, trú tại xóm D3 – HĐ – Kim Bôi – Hòa Bình, là chủ sở hữu hợp pháp.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình).

Căn cứ điều 136 bộ luật tố tụng hình sự, điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016;

Buộc Đinh Duy T; Bùi Văn D; Bùi Văn C; Bùi Văn Đ; Quách Đình P; Vũ Trung Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Văn D phải nộp 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- C an; VKSND huyện Kim Bôi;
- Chi cục THADS huyện Kim Bôi;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình
- UBND xã Vĩnh Đồng
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL và NVLQ;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hảo

